

Số: 705/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 632/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1983, địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973, địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Trần Thị Thùy D và ông Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông S và bà D có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông S và bà D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 136/2002, quyền số 01/P09 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2002 thì quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà D là hôn nhân hợp pháp. Ngày 13/6/2022, ông S và bà D có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/7/2022, ông S và bà D cùng thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy D và ông Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 1 con chung tên Nguyễn Gia L, sinh ngày 11/7/2003. Con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc thuận tình ly hôn của ông S và bà D là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Ông S và bà D cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thùy D và ông Nguyễn Văn S.
 - Về nuôi con chung: Có 1 con chung tên Nguyễn Gia L, sinh ngày 11/7/2003. Con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về chia tài sản chung: Không có.
 - Về nợ chung: Không có.
2. Về lệ phí ly hôn: Bà Trần Thị Thùy D và ông Nguyễn Văn S cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0031649 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà D và ông S đã nộp đủ lệ phí.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo giấy chứng nhận kết hôn số 136/2002, quyền số 01/P09, ngày 20/9/2002);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Tô Trần Ái Vy